

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-PT
Ngày 15/6/2018
Vụ: Bùi Khắc L “Cố ý GTT”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Với Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Cảnh.
- *Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Xuân Hương; và ông Nguyễn Văn Sinh.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Việt Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 15/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/TLPT-HS ngày 19/4/2018 đối với các bị cáo Bùi Khắc L, Bùi Khắc Đ; do có kháng cáo của các bị cáo này đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 08/03/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Bùi Khắc L, sinh ngày 03/11/1986 tại huyện C, tỉnh Gia Lai; Trú tại: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp làm nông; Học vấn: 09/12; Dân tộc Kinh; Giới tính Nam; Tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Bùi Khắc T và bà Đoàn Thị H; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Khắc Đ, sinh ngày 16/8/1996 tại huyện C, tỉnh Gia Lai; Trú tại: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp làm nông; Học vấn: 10/12; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Khắc T và bà Đoàn Thị H; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho các bị cáo :***

Ông **Đình Công H** – Luật sư của Chi nhánh Văn phòng Luật sư Đình Công H, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/6/2017 Bùi Khắc Đ, Bùi khắc M và La Văn N đang uống bia tại nhà M ở thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai thì Bùi Khắc L đến tham gia (Bùi Khắc L là anh ruột của Bùi Khắc Đ, là anh em họ với La Văn N và Bùi Khắc M). Trong lúc uống bia, Đ có hỏi L mất làm sao bị bầm, thì L có nói hồi chiều bị anh Phạm D cùng với những người khác đánh vì mâu thuẫn trong việc chung cá độ đánh bi da. Nghe vậy Đ nói cứ nhậu đi lát nữa lên.

Đến khoảng 20 giờ sau khi uống bia xong L nói với Đ đi với L lên nhà D để đánh anh D trả thù thì Đ đồng ý. L nói Đ đứng đợi sau đó L về nhà lấy một con dao dài khoảng 30cm, có bản rộng 10cm dắt bên hông quần, sau đó cả hai đi bộ sang nhà anh D. Thấy L và Đ đi về hướng nhà D, thì N và M có can ngăn nhưng L và Đ vẫn đi nên đi theo mục đích là để nếu có xảy ra đánh nhau thì can ngăn.

Khi đến nhà D thì Đ gọi cửa, chị Kiều Thị Mỹ T là vợ của anh D ra mở cửa. Sau đó D, Đ, M ngồi ở ghế sa lông phòng khách, N ngồi trên chiếc xe Atila BKS 47C - 01854 màu trắng dựng trong nhà anh D. M hỏi anh D "Vì sao chiều lại đánh L", D nói "Không có gì, hồi chiều chỉ có chuyện chung với không chung độ thôi". Lúc này L trên tay cầm con dao chạy vào đụng vào chiếc xe Atila làm chiếc xe bị ngã. Thấy vậy, D túm áo M kéo ra trước người D thì Đ đứng cạnh M nhào người dùng tay đâm vào mặt D, cùng lúc đó L dùng tay phải cầm dao chém vào người anh D, anh D dơ tay lên đỡ thì bị chém vào khuỷu tay trái gây thương tích. Sau đó D chụp lấy tay cầm dao của L giằng co với L, Đ đứng bên cạnh dùng tay tiếp tục đánh vào người D.

Thấy vậy, M và N lao vào can ngăn ôm L và Đ kéo ra ngoài cửa. Lúc này D dùng chân đạp vào người Đ làm Đ ngã ra nền nhà. Tay Đ va vào cánh cửa bị chảy máu nên Đ đứng dậy đi ra ngoài đường. Khi D buông L ra thì L dùng chân đạp D ngã ra nền nhà, sau đó L cùng Đ, N, M bỏ về. Trong lúc D, Đ, L giằng co với nhau thì làm hư hỏng một số tài sản gồm 01 yếm bên phải của xe Atila và một tấm kính có kích thước 90 cm x 40xm của tủ tường nhà anh D. Trên đường đi về L đã ném con dao dùng để chém anh D vào bụi cây ven đường đất nổi liền lô cao su và Quốc lộ 14. Anh D được chở đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai đến ngày 21/6/2017 thì xuất viện.

Ngày 09/8/2017 anh Phạm D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 190/TgT-TTPY ngày 27/7/2017 kết luận: Một sẹo vết thương phần mềm nằm ngang mặt ngoài sau khuỷu tay trái kích thước 2,5cm x 0,3cm sẹo liền, vận động khớp khuỷu bình thường: 2%.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 46/KL-ĐGTS ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại là 784.500đ.

Tại bản án sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 08/3/2018, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

+ Tuyên bố các bị cáo Bùi Khắc L, Bùi Khắc Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng các điều 584, 587, 589 và 590 Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Phạt bị cáo Bùi Khắc L 10 tháng tù.

- Phạt bị cáo Bùi Khắc Đ 08 tháng tù.

- Buộc các bị cáo Bùi Khắc L và Bùi Khắc Đ mỗi bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại 4.957.750 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo luật định.

Ngày 12/3/2018, các bị cáo Bùi Khắc L, Bùi Khắc Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, đồng thời xin giảm tiền bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo rút một phần yêu cầu kháng cáo về xin giảm tiền bồi thường thiệt hại.

Người bào chữa cho các bị cáo thừa nhận Tòa sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là có cơ sở. Tuy nhiên các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như án sơ thẩm đã nêu; mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp một phần số tiền bồi thường cho bị hại, nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo rút yêu cầu kháng cáo về xin giảm tiền bồi thường, nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử yêu cầu này của bị cáo. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do Tòa sơ thẩm đã áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ và quyết định mức phạt tù đối với mỗi bị cáo là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo về phần này của các bị cáo. Đối với phần kháng cáo xin hưởng án treo, xét thấy hành vi của bị cáo Bùi Khắc L cầm dao đến nhà người khác gây thương tích cho họ là rất nguy hiểm, cần phải xử phạt

ng nghiêm khắc để răn đe, phòng ngừa chung, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L về phần này. Riêng bị cáo Đ, thực hiện đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo L, tính chất nguy hiểm của hành vi thấp hơn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo Đ được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như án sơ thẩm tuyên xử. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được, có tại hồ sơ vụ án, thấy có đủ cơ sở khẳng định rằng:

Do có mâu thuẫn từ chiều với anh Phạm D khi cùng đánh bị a, vào khoảng 20 giờ ngày 19/6/2017, bị cáo Bùi Khắc L rủ bị cáo Bùi Khắc Đ đến nhà Phạm D để đánh anh D trả thù thì Đ đồng ý. Khi đi, L mang theo một con dao dài khoảng 30cm, có bản rộng 10cm dắt bên hông quần. Tại nhà D, bị cáo L đã dùng dao chém trúng khuỷu tay, còn Đ dùng tay đâm trúng vào mặt anh D, hậu quả làm anh D tổn hại 2% sức khỏe.

[2] Xét mặc dù tỉ lệ tổn hại sức khỏe của người bị hại do các bị cáo gây ra chỉ là 02%, nhưng các bị cáo đã sử dụng dao là “hung khí nguy hiểm” gây thương tích cho người bị hại và người bị hại đã có đơn yêu cầu khởi tố, nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “ Cố ý gây thương tích” theo tình tiết “ Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do quy định tại điểm a, khoản 1 của hai Điều luật nêu trên là như nhau, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử là không gây bất lợi gì cho các bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện trước ngày BLHS năm 2015 có hiệu lực pháp luật (01/01/2018) nên HĐXX phúc thẩm sẽ áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 cùng các quy định có liên quan của BLHS năm 1999, đồng thời áp dụng các quy định có lợi tại BLHS năm 2015 (nếu có) để xét xử các bị cáo.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, và xin giảm tiền bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo rút phần kháng cáo về xin giảm tiền bồi thường thiệt hại, nên HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần này.

[4] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, thấy rằng:

khi quyết định hình phạt, Tòa sơ thẩm đã xem xét nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, căn cứ vào khung hình phạt, và áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, từ đó xử phạt bị cáo L 10 tháng tù, bị cáo Đ 08 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù có hoàn cảnh khó khăn, song các bị cáo đã nộp thêm một phần tiền bồi thường cho bị hại theo quyết định của án sơ thẩm. Bị cáo L và bị cáo Đ mỗi bị cáo nộp 2,5 triệu đồng thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0002516 và 0002515 ngày 16/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, đây là tình tiết mới thể hiện rõ hơn sự ăn năn hối cải của các bị cáo, cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, thấy rằng bị cáo L mang dao xông vào nhà anh D, và dùng dao chém gây thương tích cho anh D là hành vi nguy hiểm cần phải bị xử lý nghiêm khắc để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo L. Còn đối với bị cáo Bùi Khắc Đ, xét thấy vai trò của bị cáo không nguy hiểm bằng bị cáo L; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly ra ngoài xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục thấy cũng đủ tác dụng cải tạo. Do vậy, chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, và cho bị cáo Bùi Khắc Đ được hưởng án treo.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo của các bị cáo về xin giảm nhẹ tiền bồi thường thiệt hại. Quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các bị cáo đối với bị hại có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hôm nay.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 ; các điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; Áp dụng thêm Điều 60 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Đ; xử:

- Phạt bị cáo Bùi Khắc L 08 (tám) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Phạt bị cáo Bùi Khắc Đ 6 (sáu) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án hôm nay (15/6/2018).

- Giao bị cáo Bùi Khắc Đ cho UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đại thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA, THS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Văn Cảnh